

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-PT

Ngày: 22 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên.

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Tân.

Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Mỹ Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 49/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Đặng Thị Mỹ Ngọc do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2023/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Đặng Thị Mỹ Ng, sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: ấp Vĩnh L, xã Vĩnh X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Th (chết) và bà Võ Thị Th1; có chồng Nguyễn Văn L (đã ly hôn) và 02 con; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2022 đến ngày 30/12/2022, hủy bỏ biện pháp tạm giam. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại: bà Nguyễn Thị U, sinh năm: 1969; nơi cư trú: ấp Vĩnh L, xã Vĩnh X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị U:* anh Nguyễn Trường G, sinh năm: 1993; nơi cư trú: C223, Chung cư Hồng L2, phường Hưng Th, quận Cái R, thành phố Cần Thơ (theo giấy ủy quyền ngày 21/2/2023) (vắng mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* ông Lưu Thanh Ph, Luật sư Công ty luật TNHH MTV Phong Q thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Đặng Quang Kh, sinh năm: 1968. (có mặt)

2. Đặng Thị Hồng Nh, sinh năm: 1993. (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp Vĩnh L, xã Vĩnh X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Nguyên đơn dân sự:* Đặng Thị Diễm H, sinh năm: 1991; nơi cư trú: số 64, khu 2, thị trấn T, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Minh H1, sinh năm: 1956. (có mặt)

2. Nguyễn Thái Q, sinh năm: 1990. (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp Vĩnh L, xã Vĩnh X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3. Ông Trần Minh H2, sinh năm: 1983. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Bang Ch, xã Trà C, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị cáo Đặng Thị Mỹ Ng và bị hại Nguyễn Thị U có mâu thuẫn với nhau về tiền hụi nên vào khoảng 18 giờ ngày 01/3/2022, bị cáo Ng chạy xe mô tô của bị cáo đến nhà bà U để gặp bà U nói chuyện về vấn đề tiền hụi, bị cáo Ng dựng xe cạnh bàn bi da trong quán cà phê, nước giải khát trước nhà bà U (nhà tiền chế phía trước gắn liền với nhà chính của bà U) và kêu bà U ra để nói chuyện, trong lúc nói chuyện giữa bị cáo Ng và bà U đã xảy ra cự cãi, xô xát nên bị cáo Ng tháo mũ (nón) bảo hiểm đang đội trên đầu ra cầm trên tay phải và dùng mũ bảo hiểm đánh trúng vào vùng trán bên trái của bà U 01 cái, trúng vào vùng đầu phía sau gáy của bà U 01 cái, gây thương tích cho bà U. Lúc này, trong nhà bà U có ông Đặng Quang Kh và chị Đặng Thị Hồng Nh là chồng và con của bà U chạy ra, thấy bà U bị đánh nên ông Kh và chị Nh cùng với bà U dùng tay đánh lại bị cáo Ng thì được ông Lê Minh H1 can ra, bị cáo Ng lên xe bỏ về. Bà U được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ; sau đó được Bệnh viện cho về điều trị tại nhà, còn bị cáo Ng chỉ bị chấn thương phần mềm nên không điều trị tại bệnh viện, tự mua thuốc uống.

Ngày 07/3/2022, bà Nguyễn Thị U gửi đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Đặng Thị Mỹ Ng về hành vi gây thương tích cho bà U ngày 01/3/2022.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 64/2022/TgT ngày 29/4/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Vĩnh Long, kết luận thương tích của Nguyễn Thị U:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa chấn thương sung nề trán 4 cm; sung nề gối phải; đau vai trái, ngực do vật tày gây nên.

- CT Scanner sọ não: nhồi máu lỗ khuyết thái dương phải.

Hiện tại vết sây sát vùng cằm kích thước 1x0,2 cm, các tổn thương khác đã hồi phục. Tỷ lệ 05%.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại 05%.

Theo Kết luận giám định số: 2707/KL-KTHS ngày 10/6/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: nếu sử dụng nón bảo hiểm gửi giám định nêu trên tác động trực tiếp lên cơ thể người gây thương tích thì nón bảo hiểm đó là hung khí nguy hiểm.

Theo Công văn số 109/VB-PY ngày 08/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long xác định thương tích của Nguyễn Thị U: vết sây sát vùng cằm kích thước 1x0,2cm do vật tày gây nên, tỷ lệ 01%; sung nề vùng trán 4 cm do vật tày gây nên, nhồi máu lỗ khuyết thái dương phải tỷ lệ 04%.

Ngày 12/11/2022, bị cáo Đặng Thị Mỹ Ng yêu cầu xử lý hình sự đối với Đặng Quang Kh, Nguyễn Thị U, Đặng Thị Hồng Nh về hành vi gây thương tích cho bị cáo Ng ngày 01/3/2022.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 257/2022/TgT ngày 28/11/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Vĩnh Long, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: chấn thương phần mềm vùng mặt bên trái do vật tày gây ra, hiện tại hồi phục không ghi nhận dấu vết chấn thương; chấn thương phần mềm vùng hông trái do vật tày gây ra, hiện tại hồi phục không ghi nhận dấu vết chấn thương; chấn thương phần mềm vùng vai trái do vật tày gây ra, hiện tại hồi phục không ghi nhận dấu vết chấn thương.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại 00%. Do thương tích của Đặng Thị Mỹ Ng 00% nên không đủ định lượng xử lý hình sự đối với Đặng Quang Kh, Nguyễn Thị U, Đặng Thị Hồng Nh về hành vi gây thương tích cho bị cáo Ng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Thị u yêu cầu bị cáo Ng bồi thường số tiền 51.200.000 đồng bao gồm: chi phí điều trị vết thương là 10.000.000 đồng; thu nhập thực tế

bị mất là 6.000.000 đồng; chi phí thuê xe chở đi bệnh viện là 700.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 30.000.000 đồng; chị Đặng Thị Diễm H là người trực tiếp chăm sóc bà U trong thời gian điều trị thương tích nên yêu cầu bị cáo Ng bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian chăm sóc bà U là 4.500.000 đồng, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng, hiện bị cáo chưa bồi thường.

- Bị cáo Đặng Thị Mỹ Ng yêu cầu ông Kh, bà U và chị Nh bồi thường cho bị cáo số tiền 11.166.000 đồng, bao gồm: 1.166.000 đồng tiền chi phí điều trị và 10.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần, ông Kh, bà U và chị Nh không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị cáo Ng.

Về vật chứng thu giữ:

- 01 mũ bảo hiểm màu đỏ sọc đen, quay màu đen của Đặng Thị Mỹ Ng giao nộp.

- Đoạn video trước cửa nhà của bà U được lưu vào 01 đĩa DVD-R, được trích xuất trong quá trình điều tra (kèm theo hồ sơ vụ án)

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 14/2023/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Mỹ Ng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Mỹ Ng 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 27/12/2022 đến ngày 30/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 584, 590, 596 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đặng Thị Mỹ Ng có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị U số tiền thuốc, tiền xe, mất thu nhập, tổn thất tinh thần tổng cộng 13.879.400 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Diễm H về yêu cầu bị cáo bồi thường 4.500.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bị cáo Đặng Thị Mỹ Ng về yêu cầu bà U, ông Kh, chị Nh bồi thường 11.166.000 đồng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 4 năm 2023, bị cáo Đặng Thị Mỹ Ng có đơn kháng cáo với nội dung: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết điều tra lại vụ án do có những thiếu sót trong quá trình điều tra chưa làm rõ sự thật khách quan của vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội, bị cáo không dùng nón bảo hiểm đánh bà U, bị cáo chỉ dùng tay đánh bà U.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: đối với kháng cáo của bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội là không có căn cứ. Thể hiện tại lời khai của bị cáo từ bút lục 152 - 163 thể hiện bị cáo đều khai nhận do cãi nhau với bà U, bị cáo không kiềm chế được đã dùng nón bảo hiểm đánh vào vùng đầu của bà U. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bà U tại các bút lục 123 đến 128 là bị cáo đã dùng nón bảo hiểm đánh trúng vùng đầu của bà U, sau đó ông Kh, chị Nh chạy ra can ngăn. Ông H2 là người nắm vững chứng kiến toàn bộ sự việc khai thấy bị cáo dùng nón bảo hiểm đánh bà U, thể hiện đoạn video thu thập trong quá trình điều tra có một người đàn ông nắm vững chứng kiến sự việc là ông H2. Các chứng cứ lời khai của bị hại, người làm chứng, vết thương của bị hại đã có căn cứ xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ đúng người, đúng tội không oan sai. Mức án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên phần tội danh và hình phạt. Đối với trách nhiệm dân sự, thực tế ông Kh, chị Nh có xô xát với bị cáo và bị cáo có đi điều trị tiền thuốc là 1.166.000 đồng nên buộc ông Kh, chị Nh, bà U phải bồi thường tiền thuốc cho bị cáo là có căn cứ. Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án Hình sự sơ thẩm số: 14/2023/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T về phân trách nhiệm dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Mỹ Ng 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 27/12/2022 đến ngày 30/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 584, 590, 596 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đặng Thị Mỹ Ng có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị U số tiền thuốc, tiền xe, mất thu nhập, tổn thất tinh thần tổng cộng 13.879.400 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Diễm H về yêu cầu bị cáo bồi thường 4.500.000 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị U, ông Đặng Quang Kh, chị Đặng Thị Hồng Nh bồi thường cho bị cáo Ng 1.166.000 đồng tiền thuốc.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Luật sư Ph bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: thống nhất án sơ thẩm xử bị cáo mức án 06 tháng tù, mức án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội thể hiện bị cáo không ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng

xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt; về phần trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo bị oan, xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa, bị hại không rút đơn yêu cầu khởi tố. Bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, bị cáo cho rằng không dùng nón bảo hiểm đánh bà U, nên bị cáo không phạm tội.

[2.1] Căn cứ vào các lời khai ngày 13/4/2022, lời khai ngày 1/5/2022, lời khai ngày 29/8/2022, lời khai ngày 16/11/2022 (BL 152, 154, 156, 162) bị cáo Ng đã thừa nhận: khoảng 17 giờ ngày 01/3/2022 bị cáo Ng có đến nhà của bà Nguyễn Thị U tại ấp Vĩnh L, xã Vĩnh X, huyện T, bị cáo vào nhà bà U nói việc tiền hụi, bà U chửi tức giận nên bị cáo có dùng nón bảo hiểm đánh vào vùng trán của bà U. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và cũng phù hợp với vết thương trên cơ thể bà U. Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 64/2022/TgT ngày 29/4/2022 của Trung tâm pháp y – sở y tế tỉnh Vĩnh Long (BL 12), kết luận thương tích của Nguyễn Thị U:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Đa chấn thương sung nề trán 4 cm; sung nề gối phải; đau vai trái, ngực do vật tày gây nên.

+ CT Scanner sọ não: nhồi máu lỗ khuyết thái dương phải.

Hiện tại vết sây sát vùng cằm kích thước 1x0,2 cm, các tổn thương khác đã hồi phục. Tỷ lệ 05%.

- Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại 05%.

[2.2] Căn cứ vào biên bản tạm giữ đồ vật ngày 02/3/2022 (BL 55) chính bị cáo Ng đi giao nộp tại Cơ quan điều tra là nón bảo hiểm bị cáo đã gây thương tích cho bà U. Căn cứ vào Kết luận giám định số: 2707/KL-KTHS ngày 10/6/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí

Minh, kết luận: nếu sử dụng nón bảo hiểm gửi giám định nêu trên tác động trực tiếp lên cơ thể người gây thương tích thì nón bảo hiểm đó là hung khí nguy hiểm. Như vậy, nón bảo hiểm đã được xác định là hung khí nguy hiểm khi tác động trực tiếp lên cơ thể con người.

[2.3] Căn cứ vào đoạn video thu thập trong giai đoạn điều tra thể hiện tại hiện trường bị cáo chạy xe có đội nón bảo hiểm chạy xe thẳng vào bên trong khu vực nhà tiền chế, đi thẳng vào bên trong thì bị khuất tầm nhìn. Thời gian bị cáo vào bên trong khoảng hơn 01 phút, sau đó bị cáo trở ra và xô xát với 01 người đàn ông, 02 người đàn bà, hiện trường còn thể hiện 01 người đàn ông mặc quần ngắn từ bên lộ đi vào nhà can ngăn bị cáo, có 01 người đàn ông nằm vồng không thay đổi tư thế từ khi bị cáo chạy xe vào cho đến khi bị cáo lấy xe ra về. Tại phiên tòa, bị cáo xác định người đánh bị cáo là ông Kh, chị Nh, bà U, người can ngăn sự việc là ông H1. Ông Trần Minh H2 xác định người nằm vồng là ông và ông cũng là người chứng kiến sự việc từ đầu, ông thấy rõ bị cáo dùng nón bảo hiểm đánh trúng vùng trán bà U, ông H1 xác định người từ bên lộ đi qua can ngăn là ông, những người xô xát với bị cáo là ông Kh, bà U, chị Nh. Ông Kh cũng xác định ông là người xô xát với bị cáo. Như vậy, ông H2 là người chứng kiến sự việc, ông H2 xác định không mâu thuẫn với bị hại, không mâu thuẫn với bị cáo, ông H2 cũng là người được bị cáo trợ giúp lúc khó khăn, nhưng ông H2 vẫn xác định là thấy bị cáo dùng nón bảo hiểm đánh bà U, đây là sự thật khách quan. Lời khai của ông H2 là phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.4] Tuy lời khai bị cáo trước sau không thống nhất, lúc thì bị cáo cho rằng do bị cáo bị ông Kh, bà U, chị Nh dùng tay đánh nên bị cáo tự vệ dùng nón bảo hiểm quơ trúng ai không biết, tại phiên tòa bị cáo cho rằng chỉ dùng tay đánh bà U. Nhưng căn cứ vào đoạn video thu thập được trong quá trình điều tra, căn cứ vào lời khai của người làm chứng Trần Minh H2, lời khai của bị hại, vết thương của bị hại đã đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh trúng vùng trán của bà U gây thương tích 05%. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định “Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người”.

Đối chiếu với điều luật, đối chiếu với các chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo về tội danh.

Đối với hình phạt, cấp sơ thẩm khi xét xử đã xem xét hết các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức án cấp sơ thẩm xử là tương xứng với hành vi của bị cáo.

[3] Đối với trách nhiệm dân sự: phần bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo không kháng cáo, các khoản bồi thường cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường là phù hợp nên giữ nguyên. Xét thấy, thực tế ông Kh, chị Nh, bà U có xô xát với bị cáo, bị cáo có đi điều trị tiền thuốc 1.166.000 đồng, bị cáo là giáo viên, khi sự việc xảy ra tinh thần cũng có sa sút, nên cần buộc bà U, ông Kh, chị Nh bồi thường cho bị cáo tiền thuốc, tiền tổn thất tinh thần bằng 02 tháng lương tối thiểu là 2.980.000 đồng là có căn cứ.

[4] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của luật sư Ph là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do sửa án sơ thẩm về phần dân sự, nên án phí dân sự cũng được tính lại. Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình sự, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Mỹ Ng; sửa bản án sơ thẩm số: 14/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long về phân trách nhiệm dân sự.

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Mỹ Ng 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 27/12/2022 đến ngày 30/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 584, 590, 596 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đặng Thị Mỹ Ng có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị U số tiền thuốc, tiền xe, mất thu nhập, tổn thất tinh thần tổng cộng 13.879.400 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Diễm H về yêu cầu bị cáo bồi thường 4.500.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu của bị cáo Đặng Thị Mỹ Ng, buộc bà Nguyễn Thị U, ông Đặng Quang Kh, chị Đặng Thị Hồng Nh bồi thường cho bị cáo Ng số tiền 4.146.000 đồng.

3. Án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Thị Mỹ Ng phải chịu 694.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Buộc Nguyễn Thị U, ông Đặng Quang Kh, chị Đặng Thị Hồng Nh phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND H T.ÔN: 02;
- VKSND + CQĐT H T: 02;
- CQTHADS +THAHS H T: 02;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND, CA xã Vĩnh X: 02;
- Lưu VP, P.KTNV, lưu hồ sơ vụ án: 02.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ý tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Duyên

